

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ
thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 416/TTr-SXD
ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Tờ trình số 420/TTr-SXD ngày 24 tháng 12 năm
2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 18 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K14.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH ĐỊNH***(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)***A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42	20 ngày đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh nhóm B	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
		15 ngày đối	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật	Lãnh đạo Sở:	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ- CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ- CP	với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh nhóm C		liệu xây dựng 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	1,5 ngày			
	15 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án nhóm B	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày		
	10 ngày đối với thẩm định thiết	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 7,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày		

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án nhóm C		thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
2.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	16 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
3.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế,	26 ngày đối với công	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 23,5 ngày, cụ	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	dự toán xây dựng điều chỉnh (<i>quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ- CP</i>)	trình cấp II		thê: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			UBND ngày 09/6/2020
		24 ngày đối với công trình cấp III	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 21,5 ngày, cụ thê: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
		16 ngày đối với công trình cấp IV	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 13,5 ngày, cụ thê: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
4.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
		05 ngày đối với trường hợp cùng cơ quan thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				quả: 01 ngày.			
5.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
		05 ngày đối với trường hợp cùng cơ quan thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
6.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo;	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.			thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			04/01/2021
		05 ngày đối với trường hợp cùng cơ quan thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
7.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng;	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ- UBND ngày 04/01/2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.			quả: 01 ngày.			
8.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ- UBND ngày 09/6/2020

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
9.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021
Tổng số: 09 TTHC							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
1.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (<i>quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP</i>)	20 ngày đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh nhóm B	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.	-	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
		15 ngày đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh nhóm C	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày;	-	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.			
		15 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án nhóm B	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.	-	1/2 ngày	
		10 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án nhóm C	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 09 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết	-	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				quả: 2,5 ngày.			
2.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (<i>quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP</i>)	26 ngày đối với công trình cấp II	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.	-	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ- UBND ngày 09/6/2020
		24 ngày đối với công trình cấp III	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 23 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.	-	1/2 ngày	
		16 ngày đối với	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc	-		

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
		công trình cấp IV		Kinh tế - Hạ tầng: 15 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.		1/2 ngày	
3.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5,	16 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 15 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2,5 ngày.	-	1/2 ngày	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	<i>Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</i>						
4	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021
5	Cấp giấy phép sửa	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc	1,5 ngày		Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.			Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.		1/2 ngày	số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021
6	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày;	1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.			3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	ương, cấp tỉnh.						
8	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01	1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh			ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
Tổng cộng: 09 TTHC							